

Bản án số: **69/2025/DS-ST**

Ngày: 25-11-2025

V/v tranh chấp: hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Huệ;

2/ Bà Nguyễn Thị Lê;

- Thư ký phiên tòa: bà Đặng Thị Phương Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 – Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Đồng Nai tham gia phiên tòa: bà Trịnh Thị Tâm – Kiểm sát viên

Trong ngày 25 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 228/2025/TLST – DS ngày 30 tháng 10 năm 2025 về: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2025/QĐXXST - DS, ngày 14 tháng 11 năm 2025 giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt N

Địa chỉ: số 2 Láng Hạ, phường Giảng Võ, TP. Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Văn Đ – Phó Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh Bù Đăng Bình Phước

(Theo quyết định số 2665/QĐ-NHNo-PC ngày 01/12/2022 và giấy ủy quyền số 35/UQ-NHNoBD lập ngày 23/10/2025)

Địa chỉ công tác: thôn Đức Ph, xã Bù Đ, tỉnh Đồng Nai

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1983

Nơi cư trú: thôn Sơn L, xã Thọ S, tỉnh Đồng Nai

(Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn vắng mặt và có yêu cầu giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23-10-2025 của nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt N (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) và trong quá trình xét xử đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 31/7/2023 bà Nguyễn Thị L và Ngân hàng có ký kết hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ Lộc Việt số 6506-205384960. Theo đó Ngân hàng đã phát hành cho bà Nguyễn Thị L thẻ Lộc Việt có số tài khoản là 5606979699139 do bà L là chủ tài khoản. Hạn mức sử dụng thẻ là 100.000.000 đồng. Thời hạn hiệu lực của thẻ là 3 năm kể từ ngày phát hành. Lãi suất tại thời điểm ký Hợp đồng là 13%/ năm. Lãi suất quá hạn là 150% lãi suất cho vay trong hạn trên toàn bộ dư nợ sau 03 kỳ sao kê liên tiếp và sau ngày đến hạn thanh toán của kỳ sao kê thứ 3. Hạn trả nợ gốc là sau 25 ngày kể từ ngày sao kê. Trong quá trình sử dụng thẻ bà Nguyễn Thị L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng. Tính đến ngày 10/10/2025 bà Nguyễn Thị L không thanh toán nợ thẻ Lộc Việt trong 3 kỳ liên tiếp, vi phạm điều khoản thanh toán được quy định trong hợp đồng. Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở, đôn đốc nhưng bà Nguyễn Thị L vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Để bảo đảm cho hoạt động kinh doanh của Ngân hàng không bị ảnh hưởng xấu bởi hành vi vi phạm của bà Nguyễn Thị L. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị L trả số tiền nợ gốc là 99.400.000 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong khoản vay.

Bị đơn bà Nguyễn Thị L vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị L trình bày: Bà thừa nhận vào khoảng tháng 7 năm 2023 tôi có đề nghị Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt N – chi nhánh Bù Đăng cấp phát thẻ tín dụng với hạn mức 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Việc phát hành thẻ có ký kết hợp đồng và không có thế chấp tài sản. Ngân hàng đã cấp thẻ tín dụng số tài khoản 5606 979 699 139 cho bà. Lãi suất có ghi nhận trong hợp đồng, bà không nhớ. Sau khi nhận được thẻ thì bà đã rút thẻ ATM với số tiền 99.400.000đ, rút trong năm 2025. Hạn trả nợ là sau 25 ngày kể từ ngày rút tiền. Tuy nhiên, do hoàn cảnh khó khăn nên đến nay bà vẫn chưa trả số tiền đã rút. Nay Ngân hàng khởi kiện, bà thừa nhận có nợ Ngân hàng số tiền 99.400.000đ và tiền lãi phát sinh. Tuy nhiên, do điều kiện khó khăn nên đề nghị Ngân hàng cho bà một thời gian để trả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Đồng Nai phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng các quy định về tố tụng.

- Ý kiến về giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 299, Điều 320, Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt N về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị L trả cho nguyên Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt N số tiền vay 99.400.000 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả xong nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Trương Văn Đ (là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn) và bà Nguyễn Thị L (là bị đơn) vắng mặt nhưng có yêu cầu giải quyết

vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Trương Văn Đ và bà Nguyễn Thị L.

[2] Xét: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam khởi kiện bà Nguyễn Thị L yêu cầu trả số tiền vay và tiền lãi phát sinh. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Bà Nguyễn Thị L cư trú tại thôn Sơn L, xã Thọ S, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xác định thẩm quyền giải quyết vụ án nói trên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 12 – Đồng Nai.

[3] Xét giao dịch giữa Ngân hàng và bà Nguyễn Thị L được lập ngày 31 tháng 7 năm 2023. Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2017. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết.

[4] Xét nội dung khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt N yêu cầu bà Nguyễn Thị L trả số tiền 99.400.000 đồng:

Căn cứ vào hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ Lộc Việt số 6506-205384960 ngày 31/7/2023, báo cáo thẩm định phát hành thẻ tín dụng ngày 31/7/2023, giấy đề nghị phát hành kèm hợp đồng thẻ Lộc Việt ngày 31/7/2023 thể hiện ngày 31/7/2023 Ngân hàng đồng ý cấp thẻ Lộc Việt có số tài khoản là 5606979699139 với hạn mức là 100.000.000 đồng cho bà Nguyễn Thị L. Xét thấy, Hợp đồng được các bên xác lập và ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có hình thức và nội dung, mục đích không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội, phù hợp với các quy định của pháp luật tại khoản 17 Điều 4 khoản 2 Điều 100, điểm a khoản 3 Điều 107 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 nên có hiệu lực pháp luật và các bên phải có nghĩa vụ thực hiện theo đúng cam kết.

Sau khi được cấp thẻ, bà Nguyễn Thị L đã sử dụng thẻ thực hiện giao dịch với số tiền là 99.400.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, bà Nguyễn Thị L thừa nhận bà không trả tiền vay, tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng theo thỏa thuận. Khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: *“Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn”*. Khoản 12 Điều 1 Giải thích thuật ngữ của hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ Lộc Việt số 6506-205384960 ngày 31/7/2023 ghi nhận: *“Ngày đến hạn thanh toán: là ngày cuối cùng của kỳ thanh toán (sau 25 ngày kể từ ngày sao kê), chủ thẻ phải thanh toán cho Agribank các khoản chi tiêu cùng lãi và phí phát sinh trong kỳ sao kê, ít nhất bằng số tiền thanh toán tối thiểu trên sao kê”*. Điều 7 của hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ Lộc Việt số 6506-205384960 ngày 31/7/2023 ghi nhận: *“bên A có quyền tạm ngừng hoặc chấm dứt sử dụng thẻ của bên B trong các trường hợp sau: a) sau 03 kỳ đến hạn thanh toán liên tiếp, bên B không thanh toán hoặc thanh toán không đủ số tiền thanh toán tối thiểu”*. Điều 11 của hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ Lộc Việt số 6506-205384960 ngày 31/7/2023 ghi nhận: *“các trường hợp chấm dứt Hợp đồng: c/ các trường hợp chấm dứt sử dụng thẻ”*. Do bên vay tài sản vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị L trả số tiền vay là 99.400.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về yêu cầu trả tiền lãi: Ngân hàng yêu cầu bà Nguyễn Thị L trả số tiền lãi phát sinh từ ngày quá hạn đến ngày 10/11/2025 (ngày sao kê) với số tiền là 8.909.233 đồng. Xét, theo nội dung của Điều 6 của hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ Lộc Việt số 6506-205384960 ngày 31/7/2023 ghi nhận: *“quá trình sử dụng thẻ tín dụng do Agribank phát hành, bên B phải thanh toán cho bên A các loại phí, lãi có liên quan đến việc sử dụng thẻ theo Biểu phí dịch vụ thẻ của Agribank trong từng thời kỳ được thông báo trên Website...”*. Điều 5 của hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ Lộc Việt số 6506-205384960 ngày 31/7/2023 ghi nhận: *“Lãi suất quá hạn là 150% lãi suất cho vay trong hạn trên toàn bộ dư nợ sau 03 kỳ sao kê liên tiếp và sau ngày đến hạn thanh toán của kỳ sao kê thứ 3”*. Tại phụ lục mức lãi suất cho vay bằng VNĐ (đính kèm văn bản số 516/NHNo.BP-KHNV ngày 3/7/2023) ghi nhận lãi suất cho vay cố định 13%/ năm. Tại Điều 7 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định: *“Lãi, lãi suất trong hợp đồng tín dụng do các bên thỏa thuận.... Khi giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng, Tòa án áp dụng quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn áp dụng Luật Các tổ chức tín dụng để giải quyết mà không áp dụng quy định về giới hạn lãi suất của Bộ luật Dân sự năm 2005, Bộ luật Dân sự năm 2015 để xác định lãi, lãi suất”*. Tại Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng nhà nước quy định: *“Tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận về lãi suất cho vay theo cung cầu vốn thị trường, nhu cầu vay vốn và mức độ tín nhiệm của khách hàng, trừ trường hợp Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có quy định về lãi suất cho vay tối đa tại khoản 2 Điều này”*. Xét, các bên tự nguyện thỏa thuận việc tính lãi tại hợp đồng tín dụng là không vi phạm điều cấm của pháp luật về giao dịch tín dụng, không trái với quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015, Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 cũng như quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng tại thời điểm ký kết hợp đồng. Do đó, có giá trị ràng buộc quyền, nghĩa vụ trả lãi của các bên. Do đó, căn cứ vào khoản 5 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu trả tiền lãi của Ngân hàng.

[7] Về các nội dung khác:

[7.1] Về án phí: Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH16 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án ngày 30/12/2016 quy định: *“Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.”*. Do đó, bị đơn bà Nguyễn Thị L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận

[7.2] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[7.3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với phù hợp với quy định của pháp luật và quan điểm giải quyết của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH16 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án ngày 30/12/2016.

- Căn cứ vào Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024;

- Căn cứ vào Điều 7 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt N về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bị đơn bà Nguyễn Thị L.

Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị L trả cho nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt N số tiền vay 99.400.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 10/11/2025 là 8.909.233 đồng. Tổng cộng số tiền bà Nguyễn Thị L phải trả là 108.309.233 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 10/11/2025, bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ Lộc Việt số 6506-205384960 ngày 31/7/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2/ Về án phí: Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị L phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 5.415.461 đồng.

Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt N số tiền tạm ứng án phí là 2.666.575 đồng theo biên lai thu tiền số 0005959 lập ngày 30 tháng 10 năm 2025.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3/ Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 12 – Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- Đương sự;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu HS – DS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Thị Phương Hạnh

